| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1979.
Địa chỉ: phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
* Bị đơn: Ông Võ Văn B, sinh năm 1979.
Địa chỉ: phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Cẩm L và ông Võ Văn B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* có 01 con chung tên Võ Thị Như N, sinh ngày 17/8/2006. Sau khi ly hôn ông B là người trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận việc ông B không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* bà L và ông B cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà L tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002617 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà L số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lại nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSNDTP. Bến Tre;
- Chi cục THADS. TP Bến Tre;
- UBND phường A, TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Phạm Thị Xuân Thi**